TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 489/2025/HC-PT
Ngày: 24 - 11 - 2025
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 130/2025/TLPT-HC ngày 04 tháng 10 năm 2025 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 218/2025/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét sử số 1882/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:*

1. Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1969 (vắng mặt);

2. Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: H tổ A, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim H (có mặt);

Địa chỉ: 6 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H (xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số H L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Ngô Văn V (có mặt).

2. Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T: Ủy ban nhân dân phường L và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số H H (Quốc lộ A cũ), phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân H1, ông Cao Tuấn P, ông Nguyễn Tuấn V1 (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện là ông Nguyễn Thanh Đ và bà Huỳnh Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, người khởi kiện ông Nguyễn Thanh Đ và bà Huỳnh Thị Giàu C người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Ông Đ, bà G là hộ dân bị giải tỏa trắng 70,3m^2 đất hợp lệ, hợp pháp, đủ điều kiện để được bồi thường và đủ điều kiện để được bố trí tái định cư theo quy định của Phương án số 37/PABT-UBND-TCKH ngày 30/5/2006 của Ủy ban nhân dân quận T về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong dự án Đại học Quốc gia Thành phố H.

Từ năm 2008 đến nay ông Đ, bà G chỉ được Ủy ban nhân dân quận T bồi thường, hỗ trợ và bồi thường hỗ trợ bổ sung nhỏ giọt từng đợt và không giải quyết bố trí tái định cư cho ông Đ, bà G để ổn định cuộc sống, theo phương án bồi thường đã được phê duyệt.

Ngày 24/4/2023, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3932/QĐ-UBND về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H.

Ngày 05/7/2023, ông Đ, bà Giàu có làm đơn khiếu nại Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 24/04/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố T vì lý do không xem xét bố trí tái định cư cho ông Đ, bà G vì cho rằng ông Đ, bà G đã nhận tiền tái định cư tự nguyện.

Ngày 02/11/2023 ông Đ, bà Giàu C nhận được Quyết định số 13145/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ký ngày 23/10/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung bác đơn khiếu nại của ông Đ, bà G dựa vào căn cứ không có cơ sở pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của ông Đ, bà G. Cụ thể cho rằng ông Đ, bà G đã nhận tiền tái định cư tự nguyện nên không có cơ sở xem xét bố trí tái định cư.

Ông Đ, bà G tiếp tục khiếu nại Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 24/04/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố T và Quyết định số 13145/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T không xem xét bố trí tái định cư cho ông Đ, bà G và ngày 09/5/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 1581/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Nguyễn Thanh Đ - bà Huỳnh Thị G, theo đó bác đơn khiếu nại của ông Đ, bà G.

Ông Đ, bà G nộp đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H, về việc khiếu nại lần 2;

- Hủy Quyết định số 13145/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, về việc khiếu nại lần 1;

- Hủy Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố T, về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H;

Yêu cầu ban hành lại quyết định về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong dự án xây dựng đại học Q Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có nội dung bố trí nền tái định cư cho ông Nguyễn Thanh Đ và bà Huỳnh Thị G.

Lý do đề nghị:

Theo quy định tại Mục D: Tái định cư của Phương án số 37/PABT-UBND-TCKH ngày 30/5/2006 của Ủy ban nhân dân quận T được phê duyệt tại Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 31/5/2006 của Ủy ban nhân dân quận T, theo đó quy định trường hợp thu hồi toàn bộ nhà ở, đất ở sẽ được bố trí tái định cư tại dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cán bộ giảng viên Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường P, Quận I. Tuy nhiên, tại thời điểm ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lần đầu cho ông Đ, bà G vào năm 2008 thì khu tái định cư này chưa có nên vận động ông Đ, bà G nhận tiền hỗ trợ tái định cư tự nguyện là 19.684.000 đồng.

Đến năm 2013, Ủy ban nhân dân quận T xây dựng hoàn chỉnh khu tái định cư tại khu 6,8ha để bố trí tái định cư cho những trường hợp tương tự như ông Đ, bà G và được quy định tại Khoản 22, 23, 24, Điều 1 của Quyết định 7964/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T.

Ngày 24/4/2023, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3932/QĐ-UBND về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố HMinh theo đó không bố trí nền đất tái định cư cho ông Đ, bà G theo phương án nêu trên.

Nay ông Đ, bà G đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố T phải bố trí tái định cư nền đất cho gia đình ông Đ, bà G tại Khu tái định cư 6,8ha, phường L và gia đình ông Đ, bà G sẽ hoàn trả lại kèm lãi suất phát sinh đối với số tiền tái định cư tự nguyện đã nhận, cơ sở đề nghị như sau:

Lý do thứ nhất:

Tại thời điểm năm 2007 dự án Đại học Q không có khu tái định cư bằng nền đất hay căn hộ thì tại sao Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố kết luận ông Đ, bà Giàu có nguyện vọng không nhận nền tái định cư.

Việc thực hiện công tác thu hồi đất để bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho dân mà không có sẵn quỹ tái định cư, như vậy thực hiện không đúng với Phương án bồi thường đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Đây là việc làm hoàn toàn sai trái của Ủy ban nhân dân quận T.

Dự án Đại học Quốc gia đã được Ủy ban nhân dân quận T ban hành và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư vào năm 2006. Theo quy định của phương án thì dự án có khu tái định cư tại khu chung cư P Quận I, thế nhưng đến thời điểm ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lần đầu cho ông Đ, bà G vào năm 2008 thì khu tái định cư này chưa có nên vận động ông Đ, bà G nhận tiền hỗ trợ tái định cư tự nguyện là 19.684.000 đồng kèm theo lời hứa miệng khi nào dự án có khu tái định cư thì sẽ xem xét giải quyết lại chính sách.

Chính sách bồi thường Dự án Đại học quốc gia quá thấp, không hợp lý, đa số người dân không đồng ý bàn giao mặt bằng nên dự án bị tồn đọng dây dưa và kéo dài, Ủy ban nhân dân Thành phố H phải ban hành nhiều chính sách thay đổi bổ sung và khẩn trương xây dựng khu tái định cư bằng nền đất nhằm để phục vụ cho người dân đủ điều kiện tái định cư, ổn định cuộc sống.

Cụ thể năm 2013 Thành phố đã xây dựng hoàn chỉnh khu tái định cư tại khu 6,8ha để bố trí tái định cư cho những trường hợp tương tự như ông Đ, bà G. Trong khi đó, vào năm 2019 và năm 2023 Ủy ban nhân dân quận T và Ủy ban nhân dân thành phố T tiếp tục ban hành quyết định chi trả tiền bồi thường sung cho ông Đ, bà G và o ép ông Đ, bà G nhận thêm tiền hỗ trợ bổ sung tái định cư tự nguyện, không chịu giải quyết tái định cư cho ông Đ, bà G.

Lý do thứ hai:

Tại các quyết định bồi thường, bồi thường, hỗ trợ bổ sung đều thể hiện là hộ gia đình, nhưng Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố lại cho rằng một mình cá nhân ông Đ đủ quyền lựa chọn tái định cư là không đúng.

Lý do thứ ba:

Từ năm 2018 đến nay ông Đ, bà G thấy chính sách bất cập, ông Đ, bà G không đồng ý nhận tiền bổ sung nên Ủy ban nhân dân thành phố T không thể cho rằng ông Đ, bà G đã nhận đủ tiền tái định cư tự nguyện nên không giải quyết chính sách tái định cư cho ông Đ, bà G.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Ngô Văn V đại diện trình bày:

Trong phạm vi giải tỏa để thực hiện Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường L và L, thành phố T theo Quyết định thu hồi đất số 3453/QĐ-UB ngày 20/8/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc thu hồi và giao đất cho Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường L và phường L, quận T (nay là thành phố T), xác định ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị Giàu C phần nhà, đất, vật kiến trúc và tài sản khác đang sử dụng nằm trong ranh giải tỏa.

Ngày 15/11/2007, với sự chứng kiến của ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G, tổ công tác gồm đại diện Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận T (nay là thành phố T), Ban Quản lý Dự án Đại học Quốc gia Thành phố H và Ủy ban nhân dân phường L đã tiến hành kiểm kê thực tế hiện trạng đất và tài sản trên đất thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường L do ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G sử dụng nằm trong ranh giải tỏa.

Tại Bản tự kê khai thiệt hại về nhà, đất, hoa màu, vật kiến trúc trong phạm vi quy hoạch, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H trên địa bàn phường L và L quận T, do ông Nguyễn Thanh Đ kê khai ngày 18/11/2007, thể hiện nội dung ông Nguyễn Thanh Đ chọn bồi thường bằng tiền đối với nội dung kiến nghị về tái định cư.

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 31/5/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T phê duyệt Phương án số 37/PABT-UBND-TCKH ngày 30/5/2006 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H trên địa bàn phường L, phường L, quận T (nay là thành phố T). Ngày 31/3/2008, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 540/QĐ-UBND-GPMB về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng trong dự án Xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường L trên địa bàn quận T, với số tiền là 176.878.000 đồng, kèm theo Biên bản trị giá bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất ngày 28/3/2008 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận T, trong đó có nội dung: "Hỗ trợ tái định cư tự nguyện 19.684.000 đồng/hộ".

Ngày 10/02/2017, Ủy ban nhân dân phường L ban hành Văn bản số 87/UBND về việc xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với

ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G tại địa chỉ số H đường số H, tổ A, khu phố A, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh,

Ngày 05/8/2019, Ủy ban nhân quận T ban hành Quyết định số 4315/QĐ-UBND về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường L, phường L, quận T, với tổng số tiền là 461.270.357 đồng, kèm theo Biên bản trị giá bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (bổ sung) số 287/BB-HĐBT ngày 18/7/2019 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận T, trong có nội dung: "Hỗ trợ tái định cư tự nguyện 42.067.520 đồng/hộ".

Ngày 24/4/2023, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3932/QĐ-UBND về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường L và L, thành phố T, với tổng số tiền là 70.044.633 đồng (Bảy mươi triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng). Tại Điều 2 Quyết định có nội dung: "Hộ ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G đã nhận hỗ trợ tái định cư tự nguyện. Do đó, không xét chính sách tái định cư".

Căn cứ điểm 2.1 khoản 2 Mục D Phần IV của Phương án số 37/PABT-UBND-TCKH ngày 30/5/2006 của Hội đồng Bồi thường Dự án quận T về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường L và phường L, quận T, quy định tái định cư; Khoản 23 Điều 1 Quyết định số 7964/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phương án Số 37/PABT-UBND-TCKH (sửa đổi khoản II Mục D Phần IV của Phương án số 37/PABT-UBND-TCKH về đối tượng, điều kiện tái định cư, áp dụng Thông báo số 107/TB-BCĐBT ngày 25/6/2021 của Ban Chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố H); Khoản VI Mục C Phần IV Phương án số 37/PABT-UBND-TCKH, phần đất diện tích 70,3m^2 tọa lạc tại địa chỉ số H đường số H, tổ A, khu phố A, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc một phần thửa 93 và đường, tờ bản đồ số 89 theo tài liệu 2004) do hộ ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G sử dụng, nằm hoàn toàn trong ranh giải tỏa, trên đất có nhà tạo lập năm 1996, loại đất ở, hiện trạng nhà ở, được bồi thường theo đơn giá đất ở và đã được hỗ trợ tái định cư tự nguyện.

Căn cứ các cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 24/4/2023, có nội dung: "Hộ ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G đã nhận hỗ trợ tái định cư tự nguyện. Do đó, không xét chính sách tái định cư", là đảm bảo quy định pháp luật.

Tại bản tự kê khai thiệt hại về nhà, đất, hoa màu, vật kiến trúc trong phạm vi quy hoạch, giải phóng mặt bằng ngày 18/11/2007, ông Nguyễn Thanh Đ không chọn bồi thường bằng cách hoán đổi đất trong dự án (theo tỷ lệ quy định) mà chọn bằng phương thức bồi thường bằng tiền và ông Nguyễn Thanh Đ đã nhận hỗ trợ tái định cư tự nguyện. Nay ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G

yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố T hỗ trợ bố trí tái định cư bằng 01 nền đất là không có cơ sở xem xét.

Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H đối với trường hợp của ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân thành phố T giữ nguyên Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 24/4/2023.

Không đồng ý với Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố T, ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị Giàu C đơn khiếu nại Quyết định nêu trên. Ngày 23/10/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 13145/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G (lần đầu).

Ủy ban nhân dân thành phố T giữ nguyên nội dung Quyết định số 13145/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G (lần đầu).

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H vắng mặt. Tại Văn bản số 3102/UBND-NCPC ngày 06/5/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H có ý kiến như sau:

1. Cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G:

Phần đất diện tích 70,3m^2 ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G sử dụng bị thu hồi để thực hiện Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H thuộc một phần Thửa số 93, Tờ bản đồ số 89, Bộ bản đồ địa chính phường L (theo Tài liệu bản đồ địa chính năm 2004).

Ngày 31/5/2006, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 667/QĐ-UBND phê duyệt Phương án số 37/PABT-UBND- TCKH ngày 30/5/2006 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H trên địa bàn phường L, phường L, quận T (nay là thành phố T).

Ngày 31/3/2008, Ủy ban nhân dân quận T có Quyết định số 540/QĐ-UBND-GPMB chi trả tiền bồi thường – hỗ trợ và bàn giao mặt bằng trong Dự án cho hộ ông Nguyễn Thanh Đ với tổng số tiền là 176.878.000 đồng, trong đó hỗ trợ tái định cư tự nguyện là 19.684.000 đồng. Hộ ông Nguyễn Thanh Đ đã nhận tiền bồi thường theo Quyết định số 540/QĐ-UBND-GPMB nêu trên.

Ngày 05/8/2019, Ủy ban nhân quận T có Quyết định số 4315/QĐ-UBND về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H cho hộ ông Nguyễn

Thanh Đ với tổng số tiền là 461.270.357 đồng, trong đó hỗ trợ tái định cư tự nguyện là 42.067.520 đồng.

Ngày 24/4/2023, Ủy ban nhân dân thành phố T có Quyết định số 3932/QĐ-UBND về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H cho hộ ông Nguyễn Thanh Đ với tổng số tiền là 70.044.633 đồng.

Không đồng ý với Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 24/4/2023, ông Nguyễn Thanh Đ có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, yêu cầu bố trí tái định cư một nền đất. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 13145/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 với nội dung không công nhận khiếu nại của ông Đ.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T tại Quyết định số 13145/QĐ-UBND ngày 23/10/2023, ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị Giàu C đơn khiếu nại (lần hai) gửi Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố. Ngày 09/5/2024, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 1581/QĐ-UBND không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G.

Theo hồ sơ hiện có và kết quả rà soát của các cơ quan chức năng cho thấy:

Theo nội dung Bản tự kê khai thiệt hại nhà đất lập ngày 18/11/2007, ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị Giàu C nguyện vọng không nhận nền tái định cư mà nhận tiền hỗ trợ tái định cư tự nguyện. Đồng thời, ông Nguyễn Thanh Đ đã ký tên lựa chọn phương án tái định cư bồi thường bằng tiền và đã được Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) giải quyết Lục theo quy định. Năm 2008, ông Đ đã nhận tiền hỗ trợ tái định cư tự nguyện.

Theo Khoản VI Mục C Phần IV của Phương án số 37/PABT-UBND-TCKH ngày 30/5/2006 của Hội đồng Bồi thường Dự án quy định hỗ trợ tái định cư: “Áp dụng theo quy định tại Điều 33 Quyết định số 106/2005/QĐ-UBND ngày 16/6/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố H. Đối với các hộ có nhà ở, đất ở bị thu hồi (không thuộc diện lấn chiếm) và phải di chuyển toàn bộ, đủ điều kiện tái định cư nhưng có yêu cầu tự lo nơi ở mới, không có yêu cầu vào khu tái định cư của dự án được tỉnh hỗ trợ thêm 20% trên tổng tiền bồi thường hỗ trợ về đất ở của hộ đó được nhận."

Trường hợp của ông Nguyễn Thanh Đ có nguyện vọng không nhận nền tái định cư mà nhận tiền hỗ trợ tái định cư tự nguyện (tại Bản tự kê khai thiệt hại nhà đất lập ngày 18/11/2007, ông Nguyễn Thanh Đ đã ký tên lựa chọn phương án tái định cư bồi thường bằng tiền) và đã được Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) giải quyết theo quy định (ông Đ đã nhận tiền hỗ trợ tái định cư tự nguyện vào năm 2008). Do đó, việc ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G khiếu nại, yêu cầu được bố trí tái định cư một nền đất là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 1581/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 đối với ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G là phù hợp quy định pháp luật.

2. Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H:

Qua rà soát, nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G không có tình tiết mới phát sinh làm thay đổi quan điểm giải quyết khiếu nại tại Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 1581/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố.

Từ lý do trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 1581/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố đối với ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 218/2025/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Đ và bà Huỳnh Thị G về việc yêu cầu Tòa án xử:

- Hủy Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh Đ - bà Huỳnh Thị G, thành phố T (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 13145/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh Đ và bà Huỳnh Thị G (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường L và L, thành phố T;

- Yêu cầu ban hành lại quyết định về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H, trong đó có nội dung bố trí nền tái định cư cho ông Nguyễn Thanh Đ và bà Huỳnh Thị G.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/6/2025 người khởi kiện ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G (có bà Nguyễn Thị Kim H là đại diện theo ủy quyền) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G (có bà Nguyễn Thị Kim H là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của người khởi kiện. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Hộ ông Đ là hộ gia đình nhưng trong kê khai nhà, đất chỉ có ông Đ ký tên, không có dấu của cơ quan có thẩm quyền. Chính sách pháp luật Nhà nước là giải tỏa nhà thì phải tái định cư, ông Đ không nhận đủ tiền nên phải tái định cư cho ông Đ. Những hộ dân khác như thế nào thì hộ ông Đ phải như vậy. Người khởi kiện giữ nguyên nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường L trình bày: Việc bồi thường, hỗ trợ trên cơ sở quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người dân. Hộ ông Đ đã ký đồng ý nhận tiền và cũng đã nhận tiền. Ủy ban nhân dân phường L giữ nguyên nội dung đã trình bày của người bị kiện trong quá trình giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H trình bày: Đối với trường hợp hộ ông Đ thì trước đây ông Đ đại diện hộ gia đình đồng ý ký tên vào chính sách tái định cư tự nguyện. Thời điểm này khu tái định cư căn hộ chung cư, sau đó có khu tái định cư 6,8ha nên mới giải quyết cho những hộ gia đình đã đăng ký tái định cư trước đó, còn ông Đ thì đã ký nhận tái định cư tự nguyện ngay từ ban đầu. Trong dự án này, những trường hợp tái định cư tự nguyện thì không giải quyết lại, nếu giải quyết cho ông Đ sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ dự án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để đảm bảo tính pháp lý chung của toàn dự án.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tại thời điểm giải tỏa bồi thường, gia đình ông Đ đã tự nguyện nhận tiền nên Uỷ ban nhân dân không giải quyết tái định cư là đúng quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, người khởi kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Quá trình bồi thường hỗ trợ khi thu hồi phần đất có diện tích 70,3m^2 của Ủy ban nhân dân quận T đối với hộ ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G để thực hiện Dự án Đại học Quốc gia Thành phố H như sau:

- Ngày 31/3/2008, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 540/QĐ- UBND-GPMB về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng trong dự án Xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường L trên địa bàn quận T, với số tiền là 176.878.000 đồng, kèm theo Biên bản trị giá bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất ngày 28/3/2008 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận T, trong đó có nội dung: "*Hỗ trợ tái định cư tự nguyện 19.684.000 đồng/hộ"*.

- Ngày 10/02/2017, Ủy ban nhân dân phường L ban hành Văn bản số 87/UBND về việc xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G tại địa chỉ số H đường số H, tổ A, khu phố A, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh,

- Ngày 05/8/2019, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 4315/QĐ- UBND về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng với tổng số tiền là 461.270.357 đồng, kèm theo Biên bản trị giá bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (bổ sung) số 287/BB-HĐBT ngày 18/7/2019 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận T, trong đó có nội dung: "*Hỗ trợ tái định cư tự nguyện 42.067.520 đồng/hộ*".

- Ngày 24/4/2023, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3932/QĐ-UBND về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng, với tổng số tiền là 70.044.633 đồng.

Không đồng ý với Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố T, ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị Giàu C đơn khiếu nại, yêu cầu được giải quyết tái định cư.

- Ngày 23/10/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 13145/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu; Ngày 09/5/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H có Quyết định số 1581/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai, có nội dung bác đơn khiếu nại của ông Đ, bà G.

Ông Đ, bà G cho rằng gia đình ông, bà bị giải tỏa toàn bộ diện tích đất nên đủ điều kiện tái định cư; việc bồi thường hỗ trợ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của gia đình ông bà, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy tất cả các quyết định trên.

Người bị kiện trình bày các quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng quy định pháp luật, nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

[3.1] Theo Bản tự kê khai thiệt hại về nhà, đất, hoa màu, vật kiến trúc trong phạm vi quy hoạch, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H trên địa bàn phường L và L quận T, do ông Nguyễn Thanh Đ

kê khai ngày 18/11/2007, thể hiện nội dung ông Nguyễn Thanh Đ chọn bồi thường bằng tiền đối với nội dung kiến nghị về tái định cư.

Ngày 31/3/2008, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 540/QĐ- UBND-GPMB về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng trong dự án Xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường L trên địa bàn quận T, với số tiền là 176.878.000 đồng. Ông Đ, bà G đã nhận quyết định này, không có khiếu nại, khởi kiện và nhận tiền.

[3.2] Ngày 05/8/2019, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 4315/QĐ-UBND về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường L, phường L, quận T. Ngày 24/4/2023, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3932/QĐ-UBND về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng với tổng số tiền là 70.044.633 đồng cho gia đình ông Đ. Tại Điều 2 Quyết định có nội dung: "*Hộ ông Nguyễn Thanh Đ, bà Huỳnh Thị G đã nhận hỗ trợ tái định cư tự nguyện. Do đó, không xét chính sách tái định cư".*

[3.3] Ông Đ, bà G khiếu nại Quyết định số 3932/QĐ-UBND, yêu cầu được bố trí tái định cư theo Khu tái định cư 6,8ha và gia đình ông Đ sẽ hoàn trả lại kèm theo lãi suất phát sinh đối với số tiền tại định cư đã tự nguyện nhận.

[3.4] Xét thấy, tại khoản 1 Mục D (Tái định cư) Phần IV, Phương án số 37/PABT- UBND-TCKH ngày 30/5/2006 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H trên địa bàn phường L, phường L, quận T (nay là thành phố T) quy định: *"Địa điểm, vị trí: Tại dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cán bộ, giảng viên Đại học Quốc gia Thành phố H, tại phường P, quận I".*

Tại khoản 22 Điều 1 Quyết định số 7964/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phương án số 37/PABT-UBND-TCKH (sửa đổi khoản 1 Mục D Phần IV của Phương án Số 37/PABT-UBND-TCKH về loại hình bố trí, địa điểm tái định cư như sau: *Áp dụng Văn bản số 5035/VPCP-CN ngày 10/6/2019 của Văn phòng C1 đã quy định: "1. Loại hình bố trí địa điểm tái định cư: Bố trí tái định cư bằng nền đất ở đã hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật tại 02 khu tái định cư gồm khu tái định cư 6,8ha phường L và khu tái định cư dự kiến 10ha phường L (trong ranh dự án Đ), thành phố T*".

Căn cứ vào các quy định trên thì việc tái định cư trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H có sự thay đổi về: *"Loại hình bố trí địa điểm tái định cư"*, không có sự thay đổi về quyền lựa chọn được bồi thường bằng tiền (tái định cư tự nguyện) sang được tái định cư bằng nền đất. Quy định này chỉ áp dụng cho các chủ thể được bồi thường đủ điều kiện được tái định cư và lựa chọn được tái định cư ngay từ khi lập Bản tự kê khai thiệt hại về nhà, đất, hoa màu, vật kiến trúc và lập hồ sơ bồi thường. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành các quyết định bác

khiếu nại của ông Đ, bà G đối với Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận định và quyết định là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Thanh Đ và bà Huỳnh Thị G (có bà Nguyễn Thị Kim H là đại diện theo ủy quyền);

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 218/2025/HC-ST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Áp dụng Luật Đất đai năm 2013, Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Đ và bà Huỳnh Thị G về việc yêu cầu Tòa án xử:

- Hủy Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh Đ và bà Huỳnh Thị G, thành phố T (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 13145/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh Đ và bà Huỳnh Thị G (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và

thu hồi mặt bằng trong dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H tại phường L và L, thành phố T;

- Yêu cầu ban hành lại quyết định về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi mặt bằng trong dự án xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố H, trong đó có nội dung bố trí nền tái định cư cho ông Nguyễn Thanh Đ và bà Huỳnh Thị G.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh Đ và bà Huỳnh Thị G, mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0003328, 0003327 cùng ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- NKK (2);
- NBK (3);
- Lưu (10) 20b (ÁnTTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên